Hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ
của nhân chứng

Bạn nhận được bản hướng dẫn này vì Bạn là nhân chứng.

Là nhân chứng, Bạn có quyền biết các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bạn hãy đọc kỹ bản hướng dẫn này.

Bạn có nghĩa vụ ký vào tuyên bố xác nhận rằng, Bạn đã nhận được bản hướng dẫn này.

Bên cạnh các thông tin trong bản hướng dẫn, Bạn sẽ tìm thấy các quy định pháp luật, mà từ đó chúng phát sinh.
Nếu không có chỉ định khác thì đó là các quy định thuộc Bộ luật Tố tụng hình sự (đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997—Bộ luật Tố tụng hình sự, Công báo năm 2024, mục 37 và 1222).

Quyền và nghĩa vụ của Bạn với tư cách là nhân chứng trong tố tụng hình sự

1. Nghĩa vụ có mặt

Nếu được triệu tập với tư cách là nhân chứng, Bạn phải có mặt và đưa ra lời khai. **Đây là nghĩa vụ của Bạn với tư cách là nhân chứng** (Điều 177 § 1).

1. Nghĩa vụ biện minh sự vắng mặt

Nếu Bạn đã được triệu tập đến trình diện, nhưng không thể đến vì lý do bệnh tật, Bạn phải biện minh sự vắng mặt của mình. Để làm điều này, Bạn phải đến gặp bác sĩ tòa án vì chỉ bác sĩ này mới có thể cấp giấy chứng nhận, mà được chấp nhận là được biện minh. Các giấy chứng nhận hoặc giấy nghỉ ốm khác sẽ không được chấp nhận là được biện minh (Điều 117 § 2a).

Nếu Bạn không có mặt và không biện minh được sự vắng mặt của mình, Bạn có thể phải gánh chịu các hậu quả sau:

1. bị phạt tiền;
2. bị bắt giữ và bị áp giải đến;
3. bị giam giữ (Điều 285-287).
4. Quyền được hoàn trả chi phí

Bạn có quyền yêu cầu hoàn trả các chi phí, mà Bạn đã gánh chịu liên quan đến trình diện theo lệnh triệu tập.

Nếu muốn được hoàn trả chi phí, Bạn phải nộp đơn yêu cầu hoàn trả chi phí:
1) Bạn có thể nói trong khi làm việc rằng, Bạn yêu cầu hoàn trả chi phí, và điều này sẽ được ghi vào biên bản hoặc

1. nộp đơn bằng văn bản - đơn yêu cầu hoàn trả chi phí.

Thời hạn cho nộp đơn yêu cầu hoàn trả chi phí là 3 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động, mà bạn đã tham gia (Điều 618a-618e và Điều 618k).

1. Quyền sử dụng sự hỗ trợ pháp lý

Nếu Bạn cho rằng điều này là cần thiết để bảo vệ lợi ích của mình, Bạn có thể chỉ định đại diện toàn quyền, mà là luật sư hoặc cố vấn pháp lý.
Đại diện toàn quyền sẽ thay mặt Bạn trong tố tụng hình sự.

Nếu Bạn không có khả năng tài chính để thuê đại diện toàn quyền, tòa án có thể chỉ định cho Bạn một đại diện toàn quyền theo yêu cầu của Bạn.
Tuy vậy, Bạn phải chứng minh được rằng, Bạn không có khả năng chi trả cho đại diện toàn quyền (Điều 87 § 2 và Điều 88 § 1).

Tòa án, còn trong giai đoạn tố tụng chuẩn bị - công tố viên có thể từ chối sự tham gia của đại diện toàn quyền do Bạn chỉ định.

Điều này có thể xảy ra nếu công tố viên hoặc tòa án cho rằng, bảo vệ lợi ích của Bạn không yêu cầu phải có người đại diện này (Điều 87 § 3).

1. Quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân của nhân chứng:

Trong hồ sơ vụ án không có địa chỉ nơi ở, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, số fax hoặc địa chỉ hộp thư điện tử của Bạn. Những thông tin này được đính kèm trong một phụ lục riêng biệt. Chỉ cơ quan tiến hành tố tụng mới có thể truy cập vào phụ lục này.

Tòa án hoặc cơ quan tiến hành tố tụng chuẩn bị có thể tiết lộ những dữ liệu này chỉ trong những trường hợp đặc biệt (Điều 148a và Điều 156a).

Các câu hỏi được đặt ra cho Bạn trong quá trình thẩm vấn không được nhằm tiết lộ nơi cư trú hoặc nơi làm việc của Bạn. Điều này chỉ được phép khi nó có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án (Điều 191 § 1b).

|  |
| --- |
| Nếu có nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tự do hoặc tài sản của Bạn hoặc của những người ruột thịt của Bạn ở mức độ đáng kể thi những tình tiết tạo khả năng tiết lộ nhân thân của Bạn cũng được giữ bí mật. Bạn có quyền nộp đơn yêu cầu giữ bí mật dữ liệu của mình. Trong trường hợp giữ bí mật, chỉ cơ quan tiến hành tố tụng biết tên và họ của Bạn. Người khác sẽ không được biết, ví dụ: bị cáo.Theo yêu cầu của Bạn, quyết định về giữ bí mật dữ liệu cá nhân của Bạn có thể được hủy bỏ. Bạn có thể nộp yêu cầu như vậy cho đến khi các thủ tục tố tụng của tòa án trước tòa án sơ thẩm được khép lại (Điều 184 – được gọi là nhân chứng ẩn danh). |

1. Việc thẩm vấn được phù hợp với hoàn cảnh của nhân chứng

Bạn có thể được thẩm vấn thông qua hội nghị trực tuyến. Đây là thẩm vấn thông qua sử dụng thiết bị kỹ thuật cho phép thực hiện hoạt động này từ xa bằng việc truyền đồng thời và trực tiếp hình ảnh cùng âm thanh (Điều 177 § 1a).

Nếu bạn không thể đến địa điểm được chỉ định trong giấy triệu tập vì Bạn bị bệnh, là người khuyết tật hoặc có trở ngại khác không thể khắc phục thì Bạn có thể được thẩm vấn tại nơi Bạn đang ở, ví dụ: tại nhà, trong bệnh viện (Điều 177 § 2).

Nếu Bạn là công dân Ba Lan đang ở nước ngoài và nếu Bạn đồng ý, Bạn có thể được thẩm vấn bởi lãnh sự (Điều 26 khoản 1 điểm 2 và khoản 2 của Luật ngày 25 tháng 6 năm 2015 - Luật Lãnh sự, Công báo năm 2023, mục 1329).
Trong trường hợp này:

1. không có nghĩa vụ phải có mặt theo luật định;
2. không thể áp dụng hậu quả đối với Bạn, nếu Bạn không trình diện;
3. Bạn không thể được thẩm vấn bằng con đường hội nghị trực tuyến;
4. Bạn không có quyền được bảo vệ như được quy định cho nhân chứng;
5. trong thẩm vấn sẽ không có sự tham gia của người khác, ví dụ: bác sĩ y tế hay nhà tâm lý.

Khi vụ án đang được xét xử tại tòa án và có lý do để lo ngại rằng, sự hiện diện của bị cáo trong phòng xử án có thể khiến Bạn e ngại trong việc đưa ra lời khai thì chủ tọa có thể yêu cầu **bị cáo rời khỏi** **phòng xử án** trong thời gian thẩm vấn Bạn (Điều 390 § 2).

Cũng có cách khác - trong tình huống như vậy, Bạn có thể được thẩm vấn thông qua hội nghị trực tuyến (Điều 390 § 3).

1. Hướng dẫn và các thủ tục trước khi thẩm vấn

Tố tụng chuẩn bị

Trước khi bắt đầu thẩm vấn, Bạn sẽ được hướng dẫn về trách nhiệm hình sự đối với việc khai không đúng sự thật hoặc che giấu sự thật (Điều 190 § 1).

Bạn sẽ nhận được một bản tuyên bố để ký rằng, Bạn đã nhận được bản hướng dẫn (Điều 190 § 2).

Tố tụng tại tòa án

Bạn có thể yêu cầu để phiên tòa được xử kín, nếu lời khai của Bạn có thể làm cho Bạn hoặc người thân của Bạn bị tổn hại thanh danh (Điều 183 § 2).

Trước khi bắt đầu thẩm vấn, Bạn được hướng dẫn về trách nhiệm hình sự đối với việc khai báo không đúng sự thật hoặc che giấu sự thật (Điều 190 § 1).

Trước khi bắt đầu lời khai, Bạn có nghĩa vụ tuyên thệ. Tòa án có thể không yêu cầu Bạn tuyên thệ, nếu không một bên nào có mặt trong phòng xử án phản đối.

Nếu Bạn không nói được hoặc bị điếc, Bạn sẽ tuyên thệ bằng cách ký vào văn bản có lời tuyên thệ (Điều 187 và Điều 188 § 3).

Không lấy lời tuyên thệ:

1. từ người chưa đủ 17 tuổi;
2. khi có lý do nghi ngờ xác đáng rằng, nhân chứng do rối loạn tâm thần không hiểu ý nghĩa của lời tuyên thệ;
3. khi nhân chứng là người bị nghi phạm tội là đối tượng của quá trình tố tụng hoặc có liên quan chặt chẽ với hành vi là đối tượng của quá trình tố tụng, hoặc đã bị kết án vì tội đó;
4. khi nhân chứng đã bị kết án có hiệu lực pháp luật về tội khai man hoặc vu khống (Điều 189).
5. Quyền từ chối khai báo

Bạn có thể từ chối khai báo:

1. nếu Bạn là người thân của bị cáo (ví dụ: vợ/chồng, cha/mẹ, con cái, người được nhận nuôi hoặc người nhận nuôi). Quyền này cũng được áp dụng cho Bạn sau khi chấm dứt hôn nhân hoặc quan hệ nhận nuôi (Điều 182 § 1 và 2);
2. khi trong vụ án khác Bạn là bị cáo về đồng phạm trong tội phạm đang thuộc diện bị tố tụng (Điều 182 § 3).

Nếu Bạn được hưởng quyền từ chối khai báo, Bạn có thể sử dụng quyền này cho đến khi bắt đầu lời khai đầu tiên trong tố tụng trước tòa. Nếu trong tố tụng chuẩn bị Bạn đã đưa ra lời khai, nhưng tại phiên tòa Bạn từ chối khai báo thì lời khai đầu tiên không thể được sử dụng nữa. Nó không thể là bằng chứng hoặc không được mở lại. Lời khai này sẽ được coi như chưa từng tồn tại (Điều 186 § 1).

Mặc dù Bạn từ chối khai báo, biên bản khám nghiệm thân thể của Bạn được lập trong tố tụng hình sự có thể được tiết lộ (Điều 186 § 2).

1. Quyền từ chối trả lời câu hỏi

Bạn có thể từ chối trả lời câu hỏi, nếu câu trả lời có thể làm cho Bạn hoặc người thân của Bạn phải chịu trách nhiệm về tội phạm hoặc tội phạm tài chính (Điều 183 § 1).

1. Miễn khai báo hoặc trả lời câu hỏi

Bạn có thể được miễn khai báo hoặc trả lời câu hỏi, nếu Bạn có quan hệ cá nhân đặc biệt gần gũi với bị cáo (Điều 185).

Bạn có thể nộp đơn đề nghị về miễn khai báo cho đến khi bắt đầu lời khai đầu tiên trong tố tụng trước tòa án. Trong hoàn cảnh như vậy, nếu trong quá trình tố tụng chuẩn bị Bạn đã đưa ra lời khai thì nó không thể được sử dụng nữa. Nó không thể là bằng chứng và cũng không được mở lại (Điều 186 § 1).

Mặc dù được miễn khai báo, biên bản khám nghiệm cơ thể của Bạn được lập trong tố tụng hình sự vẫn có thể được tiết lộ (Điều 186§ 2).

1. Thẩm vấn với sự tham dự của chuyên gia và kiểm tra

Nếu có sự nghi ngờ về trạng thái tâm thần, phát triển trí tuệ, năng lực nhận biết hoặc tái hiện nhận biết của Bạn, Bạn có thể được thẩm vấn với sự tham gia của chuyên gia y tế hoặc chuyên gia tâm lý.

Sự hiện diện của chuyên gia y tế hoặc chuyên gia tâm lý trong khi thẩm vấn Bạn không bắt buộc phải có sự đồng ý của Bạn.

Tuy nhiên, điều này là không thể, nếu Bạn đã từ chối khai báo hoặc được miễn khai báo do mối quan hệ của Bạn với bị cáo (Điều 192 khoản 2 và 3).

Nếu Bạn đồng ý, khám nghiệm cơ thể của Bạn có thể được thực hiện. Bạn cũng có thể được chuyên gia y tế hoặc chuyên gia tâm lý kiểm tra (Điều 192 khoản 4).

Sự hiện diện của chuyên gia y tế hoặc chuyên gia tâm lý không giống với việc kiểm tra bởi chuyên gia y tế hoặc chuyên gia tâm lý.

Nếu trong quá trình tố tụng sẽ cần phải xác định, liệu:
1) cần phải loại trừ một số người khỏi diện nghi can;
2) các dấu vết được phát hiện có giá trị chứng cứ;

- từ Bạn có thể lấy dấu vân tay, mẫu niêm mạc thành má trong (tăm bông), tóc, nước bọt, mẫu chữ viết tay, mùi cơ thể. Không cần sự đồng ý của Bạn cho thực hiện việc này;

- Bạn cũng có thể được chụp ảnh và giọng nói của Bạn cũng có thể được ghi âm;

- Được sự đồng ý của Bạn, chuyên gia có thể áp dụng đối với Bạn thiết bị được gọi là máy phát hiện nói dối. Đây là phương tiện kỹ thuật nhằm kiểm soát các phản ứng vô thức của cơ thể của Bạn (Điều 192a khoản 1 và 2).

1. Thẩm vấn nhân chứng có nhu cầu đặc biệt (Điều 185e)

Nếu Bạn có sự rối loạn tâm thần, rối loạn phát triển, rối loạn năng lực nhận biết hoặc tái hiện nhận biết, và có lý do chính đáng để lo ngại rằng, thẩm vấn trong những điều kiện thông thường đã có thể ảnh hưởng tiêu cực đến trạng thái tâm thần của Bạn hoặc đã có thể gặp khó khăn đáng kể thì Bạn có thể được thẩm vấn:

1. khi và chỉ khi lời khai của Bạn đã có thể có ý nghĩa quan trọng cho việc giải quyết vụ án;
2. chỉ một lần. **Có ngoại lệ đối với** **nguyên tắc chỉ thẩm vấn một lần:** khi xuất hiện các tình huống quan trọng, mà việc làm rõ chúng đòi hỏi phải thẩm vấn lại hoặc trong trường hợp chấp nhận yêu cầu chứng cứ của bị cáo, người đã không có luật sư bào chữa tại thời điểm thẩm vấn đầu tiên của Bạn. Tòa án sẽ quyết định về việc có thẩm vấn Bạn một lần nữa hay không.

Việc thẩm vấn được tiến hành bởi tòa án với sự tham gia của chuyên gia tâm lý trong một phòng được điều chỉnh thích hợp, thân thiện hoặc tại địa điểm khác phù hợp với nhu cầu của Bạn. Trong quá trình thẩm vấn, có thể có mặt người giám hộ pháp lý của Bạn, người mà đang thường xuyên chăm sóc Bạn, hoặc người trưởng thành được Bạn chỉ định. Chuyên gia tâm lý tham gia vào thẩm vấn nên là người có giới tính được Bạn chỉ định. Quy tắc này không được áp dụng nếu nó sẽ gây cản trở cho quá trình tố tụng. Việc thẩm vấn này được ghi lại (hình ảnh và âm thanh được ghi).

1. **Thẩm vấn nhân chứng là bị hai bởi tội phạm theo điều 197-199 Bộ luật Hình sự** (đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 – Bộ luật Hình sự, Công báo năm 2024, mục 17 và 1228) (Điều 185c)

Nếu Bạn là bị hại trong vụ án về tội hiếp dâm hoặc lạm dụng tình dục, Bạn có thể được thẩm vấn với tư cách là nhân chứng:

1. khi và chỉ khi lời khai của Bạn sẽ có thể có ý nghĩa quan trọng cho giải quyết vụ án;
2. chỉ một lần. **Có ngoại lệ đối với nguyên tắc chỉ thẩm vấn một lần:** khi xuất hiện những tình huống quan trọng, mà việc làm rõ chúng đòi hỏi phải thẩm vấn lại, hoặc trong trường hợp chấp nhận yêu cầu chứng cứ của bị cáo, người đã không có luật sư bào chữa tại thời điểm thẩm vấn đầu tiên của bạn. Quyết định về việc có thẩm vấn Bạn một lần nưa hay không sẽ do tòa án đưa ra.

Tòa án tiến hành thẩm vấn với sự tham gia của chuyên gia tâm lý

trong một phòng được điều chỉnh phù hợp, thân thiện. Bạn có thể nộp đơn yêu cầu để chuyên gia tâm lý tham gia thẩm vấn là người có giới tính do bạn chỉ định. Quy tắc này không áp dụng nếu nó sẽ gây cản trở cho quá trình tố tụng.
Việc thẩm vấn này được ghi lại (hình ảnh và âm thanh được ghi).

1. Quyền và nghĩa vụ trong quá trình thẩm vấn liên quan đến thông tin được bảo mật

Nếu việc thẩm vấn liên quan đến các thông tin, mà Bạn sở hữu, thuộc diện bí mật hoặc tuyệt mật, Bạn chỉ có thể đưa ra lời khai sau khi được cấp trên của Bạn, người có thẩm quyền trong việc đó, giải thoát Bạn khỏi nghĩa vụ bảo mật (Điều 179 § 1).

Nếu việc thẩm vấn liên quan đến các thông tin, mà bạn sở hữu, thuộc diện có giá trị cao, bí mật hoặc thuộc diện bí mật nghề nghiệp, Bạn có thể từ chối khai báo, trừ khi tòa án hoặc công tố viên giải thoát Bạn khỏi nghĩa vụ bảo mật (Điều 180 § 1).

Nếu việc thẩm vấn liên quan đến các thông tin, mà bạn sở hữu, thuộc diện bí mật công chứng, luật sư, cố vấn pháp lý, tư vấn thuế, y tế, báo chí, thống kê hoặc bí mật của Văn phòng Tổng Chưởng lý, Bạn có thể được thẩm vấn khi và chỉ khi:
1) điều này cần thiết cho lợi ích của cơ quan tư pháp;

2) lời khai của Bạn là bằng chứng duy nhất, mà dựa vào nó có thể xác định những tình tiết quan trong cho vụ án.

Quyết định cho phép thẩm vấn do tòa án đưa ra (Điều 180 § 2).

Nếu Bạn là nhà báo, Bạn không thể được miễn trừ nghĩa vụ bảo mật liên quan đến dữ liệu có thể dẫn đến việc tiết lộ tác giả của tài liệu báo chí, thư gửi tòa soạn hoặc tài liệu tương tự khác, hoặc xác định danh tính những người đã yêu cầu giữ bí mật thông tin của họ. Quy tắc này không áp dụng khi liên quan đến các tội phạm, mà báo cáo về chúng là nghĩa vụ bắt buộc (Điều 180 § 3 và 4). Các tội phạm này được liệt kê trong Điều 240 § 1 Bộ luật Hình sự (ví dụ: giết người, tước đoạt tự do, tội phạm có tính chất khủng bố).

Nếu Bạn là người đã được giải thoát khỏi nghĩa vụ bảo mật, tòa án sẽ thẩm vấn Bạn trong phiên tòa không công khai. Quy tắc này không áp dụng cho người được giải thoát khỏi bí mật y tế hoặc y học – phải có sự đồng ý của bệnh nhân hoặc của chủ thể có thẩm quyền khác (Điều 181). Khi đó phiên tòa sẽ được công khai.

1. Cấm thẩm vấn

Bạn không thể bị thẩm vấn, nếu Bạn là:

1. người bào chữa của nghi can/bị cáo hoặc luật sư hoặc cố vấn pháp lý, mà đã cung cấp tư vấn pháp lý cho người bị bắt giữ. Cấm thẩm vấn liên quan đến các sự kiện thực tế, mà Bạn đã được biết khi cung cấp tư vấn pháp lý hoặc xử lý vụ việc (Điều 178 điểm 1);
2. giáo sĩ. Cấm thẩm vấn liên quan đến các sự kiện thực tế, mà Bạn đã được biết trong khi nghe xưng tội (Điều 178 điểm 2);
3. hòa giải viên. Cấm thẩm vấn liên quan đến các sự kiện thực tế, mà Bạn đã được biết từ bị cáo hoặc bị hại trong quá trình tiến hành hòa giải. Cấm thẩm vấn không áp dụng cho thông tin về các tội phạm mà việc báo cáo về chúng là bắt buộc (Điều 178a). Các tội phạm này được liệt kê trong Điều 240 § 1 Bộ luật Hình sự (ví dụ: giết người, tước đoạt tự do, tội phạm có tính chất khủng bố).
4. Quyền được bảo vệ

Nếu có mối đe dọa đến tính mạng hoặc sức khỏe của Bạn hoặc của người thân của Bạn, Bạn có thể nhận được sự bảo vệ của Cảnh sát trong thời gian thực hiện thủ tục thuộc vụ án, mà Bạn được triệu tập.

Nếu sự đe dọa ở mức độ cao, Bạn và người thân của Bạn có thể nhận được sự bảo vệ cá nhân hoặc sự hỗ trợ trong việc thay đổi nơi cư trú.

Để nhận được sự bảo vệ, Bạn cần phải gửi đơn yêu cầu đến Chỉ huy Cảnh sát tỉnh (hoặc Chỉ huy Cảnh sát Thủ đô).

LƯU Ý: Đơn được nộp thông qua cơ quan tiến hành tố tụng hoặc tòa án (Điều 1-17 của Luật ngày 28 tháng 11 năm 2014 về bảo vệ và trợ giúp cho bị hại và nhân chứng, Công báo năm 2015, mục 21 và năm 2024, mục 1228).

Điều này có nghĩa là trong đơn (văn bản) Bạn chỉ định hai đơn vị nhận:
1) cơ quan tiến hành tố tụng chuẩn bị hoặc tòa án, và
2) Chỉ huy Cảnh sát tỉnh (Chỉ huy Cảnh sát Thủ đô).

**Chỉ huy Cảnh sát Tỉnh (Thủ đô)** *(tại đây cần ghi tên chỉ huy hữu quan)*

thông qua

**cơ quan tiến hành tố tụng** *(tại đây bạn ghi dữ liệu của cơ quan này)*

Bạn nộp đơn tại cơ quan tiến hành quá trình tố tụng chuẩn bị hoặc tại tòa án. Cơ quan, mà đã nhận đơn, sẽ chuyển nó đến chỉ huy.

1. Quyền được nhận hỗ trợ

Bạn và người thân của Bạn có thể nhận được sự hỗ trợ tâm lý miễn phí từ Mạng lưới Hỗ trợ cho Người bị hại bởi Tội phạm (Điều 43 § 8 khoản 2a thuộc Luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 - Bộ luật Hình sự (Công báo năm 2024, mục 706).

**Thông tin chi tiết về sự hỗ trợ này có thể được tìm thấy trên trang web** [*https://www.funduszsprawiedliwosci.gov.pl*](https://www.funduszsprawiedliwosci.gov.pl) hoặc qua số điện thoại **+48 222 309 900.**

**Nếu có điều gì không rõ hoặc cần biết thêm chi tiết, Bạn luôn có thể hỏi người thụ lý quá trình tố tụng. Người thụ lý có nghĩa vụ giải thích cho Bạn về các quyền và nghĩa vụ của Bạn một cách đầy đủ và dễ hiểu.**